

TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH TN
CHI NHÁNH TRUNG TÂM PHÁT
TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 270/CV-CNTTPTQĐ

V/v niêm yết công khai phương
án bồi thường, hỗ trợ và đăng tải trên Cổng
thông tin điện tử của UBND xã Đại Phúc

Đại Phúc, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc;
- 8 hộ dân ảnh hưởng dự án (Có danh sách kèm theo).

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thi trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/2/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng trình tự thủ tục hành chính; ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh tại Nghị định số 49/NĐ-CP ngày 31/10/2026.

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã Đại Phúc, cơ sở xóm tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tới các hộ dân

bị ảnh hưởng bởi dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 37 với đường ĐT.270 (đoạn từ đường Cù Vân – An Khánh đến Hồ Cây Vĩ thuộc xã Tân Thái, huyện Đại Từ) giai đoạn II. Đồng thời niêm yết phương án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Đại Phúc thời gian là 10 ngày.

1. Thành phần:

- Đại diện Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II;
- Đại diện lãnh đạo UBND xã Đại Phúc;
- Đại diện Phòng kinh tế xã Đại Phúc;
- Trưởng xóm, Bí thư xóm Suối Cái, xã Đại Phúc;
- 8 hộ dân ảnh hưởng dự án (Có danh sách kèm theo).

(có phương án công khai niêm yết chi tiết kèm theo tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Đại Phúc).

2. Thời gian: 14 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2026.

3. Địa điểm: Nhà văn hoá xóm Suối Cái, xã Đại Phúc.

(Kính nhờ UBND xã Đại Phúc mời các thành phần ở xã, xóm và các hộ dân đến làm việc, kính nhờ Trưởng xóm Suối Cái chuẩn bị giúp hội trường để làm việc).

Đề nghị các thành phần tham dự hội nghị theo đúng thời gian và địa điểm như trên. Đề nghị UBND xã Đại Phúc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Đại Phúc. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- Lưu: VT-CNTTPTQĐ khu vực II.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Tuấn

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN MỜI CÔNG KHAI PHƯƠNG ÁN

Dự án: Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 37 với đường ĐT.270 (đoạn từ đường Cù Vân – An Khánh đến Hồ Cây Vĩ thuộc xã Tân Thái, huyện Đại Từ) giai đoạn II

(Kèm theo công văn số: 270/CV-CNTTPTQĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II)

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản	Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay)	Ghi chú
1	Ông Trần Văn Dương và bà Nguyễn Thị Lưu	Xóm Dốc Đỏ, xã Đại Phúc	
2	Bà Trần Thị Ngọc	Xóm Dốc Đỏ, xã Đại Phúc	
3	Ông Nguyễn Văn Thành và bà Đoàn Thị Mây	Xóm Dốc Đỏ, xã Đại Phúc	
4	Ông Trương Văn Thắng	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	
5	Bà Nguyễn Thị Thính	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	
6	Bà Nguyễn Thị Liên	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	
7	Bà Nguyễn Thị Nhiên	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	
8	Ông Đinh Văn Năm	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	

PHỤ LỤC TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 37 với đường ĐT.270 (đoạn từ đường Cù Vân – An Khánh đến Hồ Cây Vi thuộc xã Tân Thái, huyện Đại Từ) giai đoạn II

Phương án công khai

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản	Địa chỉ (nơi thường trú và nơi ở hiện nay)	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất	Bồi thường thiệt hại về cây trồng	Bồi thường thiệt hại về tài sản	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn đối với đất NN	Tổng bồi thường, hỗ trợ
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=2+3+4.+8</i>
1	Ông Trần Văn Dương và bà Nguyễn Thị Lưu	Xóm Dốc Đò, xã Đại Phúc	414,7	33.176.000			5.065.200	99.528.000	4.147.000	2.073.500	143.989.700
2	Bà Trần Thị Ngọc	Xóm Dốc Đò, xã Đại Phúc	34,8	2.784.000				8.352.000	348.000	174.000	11.658.000
3	Ông Nguyễn Văn Thành và bà Đoàn Thị Mây	Xóm Dốc Đò, xã Đại Phúc	1.693,5	47.418.000	24.017.000		10.130.400	142.254.000	16.935.000	5.080.500	245.834.900
4	Ông Trương Văn Thắng	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	302,4	25.704.000	2.116.800		13.507.200	77.112.000	3.024.000	1.512.000	122.976.000
5	Bà Nguyễn Thị Thính	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	349,0	29.665.000	2.443.000		8.442.000	88.995.000	3.490.000	1.745.000	134.780.000
6	Bà Nguyễn Thị Liên	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	1.010,0	28.280.000			40.521.600	84.840.000	10.100.000	3.030.000	166.771.600
7	Bà Nguyễn Thị Nhiên	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	1.010,0	28.280.000			40.521.600	84.840.000	10.100.000	3.030.000	166.771.600
8	Ông Đinh Văn Năm	Xóm Suối Cái, xã Đại Phúc	4,7	376.000			0	1.128.000	47.000	23.500	1.574.500
Tổng cộng			4.819,1	195.683.000	28.576.800	0	118.188.000	587.049.000	48.191.000	16.668.500	994.356.300